

Bản án số: 834/2019/HC-PT
Ngày 19-11-2019
V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý
thuế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Mười

Ông Hoàng Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 361/2019/HCPT ngày 28/5/2019, về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 364/2019/HC-ST ngày 16/04/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2342/2019/QĐ-PT ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty Trách nhiệm hữu hạn T.

Trụ sở: đường Ng, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Đạt V, trú tại đường X, tổ 4, ấp 6, xã X1, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (được ủy quyền theo Giấy ủy quyền lập ngày 11/10/2017). (Có mặt)

2. Người bị kiện:

2.1/ Chi cục Thuế Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2/ Chi cục Trưởng Chi cục Thuế Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

Cùng địa chỉ: đường Th, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chi cục Thuế Quận 10 và Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10: Bà Nguyễn Thị Kim Ng – Đội trưởng Đội kiểm tra thuế số 1 thuộc Chi cục Thuế Quận 10 và ông Lê Gia T – Phó Đội trưởng Đội kiểm tra nội bộ thuộc Chi cục Thuế Quận 10. (Có mặt)

2.3/ Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: đường V, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hạ Tấn K – Kiểm tra viên chính thuộc Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ đường V, phường A, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người kháng cáo: Người khởi kiện là Công ty TNHH T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH T hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0313115351 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/01/2015, người đại diện theo pháp luật của Công ty là bà Kiên Thị Mỹ D, chức vụ: Giám đốc, trụ sở Công ty tại địa chỉ đường Ng, Phường 6, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Chi cục Thuế Quận 10 (gọi tắt là Chi cục) căn cứ hồ sơ kê khai thuế của Công ty TNHH T (gọi tắt là Công ty) và qua đối chiếu trên hệ thống quản lý thuế thì Công ty còn nợ thuế, Chi cục đã gửi thông báo về việc thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp với số 9.160.687 đồng đến Công ty 04 lần: Ngày 30/3/2016, gửi Thông báo số 4476/TB-CCT ngày 29/3/2016; ngày 29/4/2016, gửi Thông báo số 5857/TB-CCT ngày 27/4/2016; ngày 19/5/2016, gửi Thông báo số 6407/TB-CCT ngày 18/5/2016; ngày 16/6/2016, gửi Thông báo số 8108/TB-CCT ngày 14/6/2016. Các thông báo này đều được Bưu điện trả lại với lý do: Không liên hệ được hoặc vắng thường xuyên hoặc đóng cửa thường xuyên. Do vậy, ngày 27/7/2016 Chi cục Thuế quận 10 kết hợp với Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 10 tiến hành xác minh tại địa chỉ kinh doanh của Công ty TNHH T, kết quả lập biên bản ghi nhận nội dung xác minh như sau: ***“Tại thời điểm xác minh, Công ty không treo bảng hiệu, không liên hệ được với người đại diện theo pháp luật của Công ty”***.

Ngày 28/7/2016, đại diện Công ty TNHH T là ông Nguyễn Đạt V đến Chi cục làm việc về tình hình hoạt động và nợ thuế của Công ty. Theo Biên bản làm việc cùng ngày, Chi cục yêu cầu Công ty treo bảng hiệu Công ty và nộp số thuế còn nợ vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, đến ngày 15/9/2016, Công ty vẫn chưa thực hiện theo nội dung Biên bản làm việc ngày 28/7/2016.

Chi cục tiếp tục gửi Thông báo số 12607/TB-CCT ngày 15/9/2016 về việc Thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp đến Công ty. Ngày 20/9/2016, Bưu điện trả về ghi trên bì thư là: Vắng không liên hệ được. Ngày 06/01/2017, Chi cục Thuế Quận 10 gửi Giấy mời ngày 05/01/2017 đến Công ty và ngày 11/01/2017 Bưu điện trả về ghi trên bì thư là: Không ai mở cửa. Ngày 10/01/2017, Chi cục kết hợp với Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 10 tiến hành xác minh tại Công ty T theo Biên bản xác minh ngày 10/01/2017 ghi nhận nội dung xác minh như sau: ***“Tại thời điểm xác minh, Công ty không treo bảng hiệu; không có dấu hiệu hoạt động; không liên hệ được với người đại diện pháp luật của Công ty”***.

Trên cơ sở đó, Chi cục đã căn cứ điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 19, Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế đã ban hành **Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1** ngày 13/01/2017 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký đối với Công ty T và cập nhật vào hệ thống quản lý thuế ghi nhận trạng thái hoạt động là: Người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế; khóa mã số thuế.

Ngày 03/04/2017, Công ty có gửi công văn số 01/CV-VQ ngày 28/03/2017 về việc đề nghị khôi phục mã số thuế. Chi cục đã trả lời theo Thông báo số 4042/TB-CCT-KT1 ngày 24/4/2017 là Công ty chưa đủ điều kiện để khôi phục mã số thuế theo quy định tại điểm b khoản 1; điểm b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 20 Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016.

Không đồng ý với Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 của Chi cục Thuế Quận 10, Công ty có đơn khiếu nại và nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 3257/QĐ-CCT-KTNB ngày 09/6/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 64/QĐ-CT-KN ngày 14/9/2017 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 của Chi cục Thuế Quận 10, Quyết định số 2440/QĐXPHC-CCT-KT1 ngày 26/4/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10, Quyết định số 3257/QĐ-CCT-KTNB ngày 09/6/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 và Quyết định số 64/QĐ-CT-KN ngày 14/9/2017 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản án sơ thẩm số 364/2019/HC-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH 13 ngày 11 tháng 11 năm 2011; Luật Quản lý thuế số

78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 21/2012/QH 12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012;

Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty TNHH T về việc yêu cầu hủy Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 của Chi cục Thuế Quận 10 về việc người nộp thuế không nộp thuế tại địa chỉ đăng ký, Quyết định số 2440/QĐXPHC-CCT-KT1 ngày 26/4/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, Quyết định số 3257/QĐ-CCT-KTNB ngày 09/6/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH T (lần đầu) và Quyết định số 64/QĐ-CT-KN ngày 14/9/2017 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH T (lần hai).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm, quyền kháng cáo.

Ngày 24/4/2019, người khởi kiện là Công ty T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, sửa bản án sơ thẩm, theo hướng hủy các thông báo, quyết định liên quan đến việc phạt thuế đối với Công ty. Với các lý do như cán bộ Chi cục Thuế quận 10 không thực hiện đúng quy trình ban hành kèm theo Quyết định 1006/QĐ-TCT ngày 13/6/2006 của Tổng cục Thuế và cho rằng Công ty không có dấu hiệu hoạt động, chậm nộp thuế không phải là điều kiện để áp dụng Thông tư 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016, vì Công ty chỉ có mình tôi, vợ tôi tuy là giám đốc công ty nhưng **thực tế đi làm bảo mẫu tại một trường tiểu học**, do vậy có lúc có nhà, có lúc không, nên không tại thời điểm kiểm tra không có ai trong Công ty, không treo biển hiệu không có nghĩa là Công ty không hoạt động. Vì vậy ông cho rằng Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 là vi phạm các quy định tại Quyết định 1006/QĐ-TCT về trình tự, thủ tục và các quyết định có liên quan cũng vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị kiện Chi cục Thuế Quận 10 và Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 trình bày:

Căn cứ hồ sơ kê khai thuế trên hệ thống quản lý thuế thì Công ty T còn nợ thuế. Vì vậy, ngày 30/3/2016, Chi cục Thuế Quận 10 gửi Thông báo số 4476/TB-CCT ngày 29/3/2016, Thông báo số 5857/TB-CCT ngày 27/4/2016, Thông báo số 6407/TB-CCT ngày 18/5/2016, Thông báo số 8108/TB-CCT ngày 14/6/2016 về việc thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp cho Công ty T, nhưng bưu điện trả về với lý do vắng thường xuyên, không liên hệ được, hoặc lý do Công ty đóng cửa thường xuyên. Ngày 27/7/2016, Chi cục Thuế Quận 10 kết hợp với Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 10 tiến hành xác minh tại địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH T, biên bản ghi nhận nội dung xác minh như sau: Tại thời điểm xác minh, Công ty không treo bảng hiệu, không liên hệ được với người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ngày 28/7/2016, ông Nguyễn Đạt V là người đại diện Công ty T đến Chi cục Thuế Quận 10 để làm việc về tình hình hoạt động và nợ thuế của Công ty. Chi cục Thuế Quận 10 yêu cầu Công ty T treo bảng hiệu Công ty và nộp ngay số tiền thuế còn nợ vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.160.687 đồng, Công ty TNHH T xin gia hạn nộp thuế trong tháng 8/2016.

Ngày 17/9/2016, Công ty T vẫn chưa thực hiện theo nội dung Biên bản làm việc ngày 28/7/2016. Chi cục Thuế Quận 10 tiếp tục gửi Thông báo số 12607/TB-CCT ngày 15/9/2016 về thông báo tiền thuế nợ, tiền phạt và tiền chậm nộp cho Công ty T và ngày 20/9/2016, Chi cục Thuế Quận 10 lại nhận được thư do bưu điện trả về với lý do không ai mở cửa. Ngày 06/01/2017, Chi cục tiếp tục gửi Giấy mời nhiều lần cho Công ty T nhưng công ty không đến làm việc theo giấy mời. Ngày 10/01/2017, Chi cục kết hợp với Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 10 tiến hành xác minh tại địa chỉ đăng ký kinh doanh của Công ty T, Biên bản xác minh ghi nhận nội dung như sau: Tại thời điểm xác minh, Công ty không treo bảng hiệu, không có dấu hiệu hoạt động, không liên hệ được với người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trên cơ sở đó, căn cứ điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 19 Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế, Chi cục đã ban hành Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký đối với Công ty T và cập nhật vào hệ thống quản lý thuế, ghi nhận trạng thái hoạt động là: Người nộp thuế ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế. Chi cục đã lập biên bản niêm yết tại Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 10. Ngày 21/4/2017, Chi cục đã tổ chức đối thoại trực tiếp với ông Nguyễn Đạt V là người đại diện theo ủy quyền của Công ty T, Chi cục Thuế

Quận 10 đã giải thích, hướng dẫn đầy đủ chính sách thuế có liên quan theo quy định và đề nghị Công ty T thực hiện đúng theo pháp luật.

Do Công ty T đã có hành vi vi phạm thủ tục hành chính về thuế cụ thể là cung cấp thông tin, tài liệu, sổ kế toán liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế theo thông báo của cơ quan thuế quá thời hạn quy định từ 05 ngày làm việc trở lên và nộp hồ sơ khai quyết toán năm 2016 quá thời hạn quy định từ 20 ngày đến 30 ngày nên Đội Kiểm tra thuế số 1 thuộc Chi cục Thuế Quận 10 đã lập biên bản vi phạm hành chính về thuế số 02/BBVPHC-KT1 ngày 24/4/2017. Ông Nguyễn Đạt V là người đại diện theo ủy quyền của Công ty đã ký nhận Biên bản này tại Đội Kiểm tra thuế số 1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 8; khoản 4 Điều 7 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, điểm c khoản 2 Điều 32 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012, Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 2440/QĐXPHC-CCT-KT1 ngày 26/4/2017 đối với Công ty T bằng hình thức phạt tiền là 2.800.000 đồng.

Đối với Đơn khiếu nại của Công ty T yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 hủy Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 và khôi phục mã số thuế của Công ty. Ngày 09/6/2017, Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 ban hành Quyết định số 3257/QĐ-CCT-KTNB không chấp nhận khiếu nại của Công ty T. Vì những lý do trên, Chi cục Thuế Quận 10 và Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH T.

Người bị kiện Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh tuy vắng mặt, nhưng đã có văn bản trình bày với nội dung như sau:

Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng việc Chi cục và Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 đã ban hành Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 và các Quyết định xử phạt hành chính về thuế số 2440/QĐXPHC-CCT-KT1 ngày 26/4/2017; Quyết định giải quyết khiếu nại số 3257/QĐ-CCT-KTNB ngày 09/06/2017 của Chi cục Thuế Quận 10; cũng như và Quyết định giải quyết khiếu nại số 64/QĐ-CT-KN ngày 14/09/2017 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của Công ty TNHH T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị kiện đúng hạn luật định, đề nghị được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo

quy định, các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

+ Về nội dung: Về yêu cầu hủy Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 của Chi cục Thuế Quận 10: Căn cứ hồ sơ khai thuế của Công ty và qua đối chiếu trên hệ thống quản lý thuế cho thấy Công ty TNHH T còn nợ thuế. Chi cục Thuế Quận 10 đã 04 lần gửi thông báo về việc tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp nhưng các thông báo này đều bị Bưu điện trả lại với lý do không liên hệ được hoặc Công ty đóng cửa thường xuyên. Ngày 27/7/2016, Chi cục Thuế Quận 10 và Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 10 tiến hành xác minh tại địa chỉ Công ty và lập biên bản ghi nhận: “Tại thời điểm xác minh, Công ty không treo bảng hiệu, không liên hệ được với người đại diện theo pháp luật của Công ty”.

Theo Biên bản làm việc ngày 28/7/2016, Chi cục Thuế Quận 10 có yêu cầu Công ty treo bảng hiệu và nộp tiền nợ thuế nhưng Công ty vẫn không thực hiện. Ngày 15/9/2016, Chi cục Thuế Quận 10 gửi Thông báo số 12607/TB-CCT về việc thông báo tiền nợ thuế, tiền phạt và chậm nộp cho Công ty nhưng Bưu điện trả lại do không liên hệ được. Ngày 06/01/2017, Chi cục Thuế Quận 10 gửi giấy mời cho Công ty nhưng Bưu điện trả lại do không ai mở cửa. Ngày 10/01/2017, Chi cục Thuế Quận 10 kết hợp với Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 10 tiến hành xác minh lần 2 tại Công ty và lập biên bản ghi nhận: “Tại thời điểm xác minh, Công ty không treo bảng hiệu, không có dấu hiệu hoạt động, không liên hệ được với người đại diện theo pháp luật của Công ty”. Căn cứ điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 19 Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế, Chi cục Thuế Quận 10 đã ban hành Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký đối với Công ty và cập nhật hệ thống quản lý thuế là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về yêu cầu hủy Quyết định số 2440/QĐXPHC-CCT-KT1 ngày 26/4/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10: Do Công ty đã có hành vi vi phạm thủ tục hành chính về thuế, cụ thể là cung cấp thông tin, tài liệu, sổ kế toán liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế quá thời hạn quy định từ 05 ngày làm việc trở lên và nộp hồ sơ khai quyết toán thuế năm 2016 quá thời hạn quy định từ 20 ngày đến 30 ngày nên Đội Kiểm tra thuế số 1 thuộc Chi cục Thuế Quận 10 đã lập biên bản vi phạm hành chính về thuế số 02/BBVPHC-KT1 ngày 24/4/2017. Ông Nguyễn Đạt V là người đại diện theo ủy quyền của Công ty đã ký nhận biên bản này. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 8; khoản 4 Điều 7 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ, điểm c khoản 2 Điều 32 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2016 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012, Chi cục

trưởng Chi cục Thuế Quận 10 đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 2440/QĐXPHC-CCT-KT1 ngày 26/4/2017 đối với Công ty TNHH T bằng hình thức phạt tiền là 2.800.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Về yêu cầu hủy các Quyết định số 3257/QĐ-CCT-KTNB ngày 09/6/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 và Quyết định số 64/QĐ-CT-KN ngày 14/9/2017 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh: Chi cục Thuế Quận 10 và Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành các quyết định giải quyết khiếu nại không công nhận nội dung khiếu nại của Công ty là có căn cứ, đúng quy định.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của Công ty T, bác yêu cầu khởi kiện về hủy Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 của Chi cục Thuế Quận 10, Quyết định số 2440/QĐXPHC-CCT-KT1 ngày 26/4/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10, Quyết định số 3257/QĐ-CCT-KTNB ngày 09/6/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 và Quyết định số 64/QĐ-CT-KN ngày 14/9/2017 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng : Đơn kháng cáo của người khởi kiện trong hạn luật định nên đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt, nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến. Căn cứ khoản 2, Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố Quyết định số 1710/2019/QĐ-GQKN ngày 14/11/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, đại diện Viện kiểm sát đã hỏi ý kiến của người khởi kiện và ông Nguyễn Đạt V đã đồng ý chấp nhận quyết định nói trên. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các thông báo, quyết định bị kiện:

Ngày 10/01/2017, Chi cục Thuế Quận 10 đã thực hiện việc xác minh thực tế hoạt động của người nộp thuế tại địa chỉ đã đăng ký và kết quả xác minh là Công ty TNHH Thiên Quốc Vinh Quang (người nộp thuế) không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, sau đó Chi cục Thuế Quận 10 đã ban hành Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 vào ngày 13/01/2017. Việc ban hành Thông báo 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Thông tư 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về đăng ký thuế.

Ngày 09/6/2017, Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 ban hành Quyết định số 3257/QĐ-CCT-KTNB về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH T (lần đầu). Không đồng ý với Quyết định trên, Công ty tiếp tục làm đơn khiếu nại đến Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 14/9/2017, Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 64/QĐ-CT-KN về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH T (lần hai). Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu và Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần hai là đúng thẩm quyền và trình tự theo quy định tại Điều 7, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 và Điều 33, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH 13 ngày 11 tháng 11 năm 2011 là có căn cứ, phù hợp pháp luật quy định.

[2.2] Xét nội dung các văn bản, quyết định bị kiện:

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đạt V là người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH T cho rằng Thông báo 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 của Chi cục Thuế Quận 10 đã ban hành trái với quy định tại Quyết định số 1006/QĐ-TCT ngày 13/6/2006 của Tổng cục Thuế. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ khoản 1, 2 của Mục II quyết định nói trên, thì Chi cục Thuế quận 10 đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định. Bên cạnh đó, căn cứ Điều 5, Điều 30, Điều 31 của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 19/5/2015 của Chính phủ quy định doanh nghiệp phải có trách nhiệm đăng ký, thông báo việc thay đổi, biến động của doanh nghiệp cho các cơ quan quản lý nhà nước về doanh nghiệp, cơ quan thuế, nhưng Công ty T đã không thực hiện đúng quy định nói trên.

Mặt khác, căn cứ Điều 8 “Nghĩa vụ của doanh nghiệp” của Luật doanh nghiệp năm 2014 quy định tại các khoản: “**2. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê. 3. kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các**

nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật...6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan". Đồng thời, theo quy định tại khoản 1, Điều 64, Điều 65 của Luật doanh nghiệp năm 2014 thì giám đốc công ty là người có trách nhiệm điều hành hoạt động hàng ngày của công ty, là người có trình độ chuyên môn trong quản trị công ty, tuy nhiên tại phiên tòa ông Vinh khai rằng "**Vợ tôi – Kiên Thị Mỹ D – hàng ngày đi làm bảo mẫu tại một trường tiểu học**" là đã thực hiện không đúng quy định nói trên, việc giám đốc đi làm bảo mẫu là có sự thay đổi về hoạt động của công ty nhưng không báo cáo cơ quan chức năng là đã vi phạm các quy định nói trên về nghĩa vụ của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Chi cục Thuế quận 10 khi ban hành Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 là căn cứ vào điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 19 Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính để xử lý vi phạm về nghĩa vụ nộp thuế của Công ty là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, vì đây là văn bản có giá trị pháp lý cao hơn Quyết định 1006/QĐ-TCT của Tổng cục thuế, phù hợp với quy định tại Điều 2 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2018.

Như vậy, căn cứ vào các quy định trên thì việc Chi cục Thuế Quận 10 ban hành Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 vào ngày 13/01/2017 về việc người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký đối với Công ty TNHH T là đúng quy định của pháp luật. Do Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 của Chi cục Thuế Quận 10 được ban hành đúng quy định của pháp luật, nên các Quyết định số 3257/QĐ-CCT-KTNB ngày 09/6/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu); Quyết định số 64/QĐ-CT-KN ngày 14/9/2017 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với Công ty TNHH T có nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của công ty là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 2440/QĐXPHC-CCT-KT1 ngày 26/4/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10. Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính về thuế số 02/BBVPHC-KT1 ngày 24/4/2017 đối với Công ty TNHH T, cho thấy công ty đã có hành vi vi phạm hành chính: "Cung cấp thông tin, tài liệu, sổ kế toán liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế theo thông báo của cơ quan thuế quá thời hạn quy định từ 5 ngày làm việc trở lên; nộp hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2016 và bộ báo cáo tài chính doanh nghiệp năm 2016 quá thời hạn quy định từ trên 20 ngày đến 30 ngày...". Ông Nguyễn Đạt V là người đại diện của Công

ty TNHH T đã ký vào biên bản vi phạm hành chính, xác nhận các hành vi vi phạm trên.

Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế thì việc Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 ban hành Quyết định số 2440/QĐXPHC-CCT-KT1 ngày 26/4/2017 xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH T bằng hình thức phạt tiền với mức phạt tiền 2.800.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử không chấp nhận các yêu cầu của ông Vinh về việc khởi tố vụ án hình sự Thẩm phán xét xử bản án sơ thẩm, Cục trưởng Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận 10 vì ngoài phạm vi kháng cáo và thẩm quyền xét xử phúc thẩm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH T, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về việc bác kháng cáo, giữ y án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 364/HC-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1/. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty TNHH T về việc yêu cầu hủy Thông báo số 016/TB-BKD-CCT-KT1 ngày 13/01/2017 của Chi cục Thuế Quận 10 về việc người nộp thuế không nộp thuế tại địa chỉ đăng ký, Quyết định số 2440/QĐXPHC-CCT-KT1 ngày 26/4/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế, Quyết định số 3257/QĐ-CCT-KTNB ngày 09/6/2017 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận 10 về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH T (lần đầu) và Quyết định số 64/QĐ-CT-KN ngày 14/9/2017 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của Công ty TNHH T (lần hai).

2. Về án phí: Người khởi kiện là Công ty TNHH T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0025701 ngày 16/5/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (4);
- Lưu: hồ sơ (2), VP (6), 17b (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đắc Minh